

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST

Ngày 03-3-2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hải;

2. Ông Vương Văn Mum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hà T, sinh năm 1994. CCCD: 0720940055aa. Địa chỉ: Khu phố T, phường G, tỉnh Tây Ninh. “*vắng mặt*”

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1997. CCCD: 0721970123bb. Địa chỉ: Khu phố T, phường A, tỉnh Tây Ninh. “*vắng mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2025, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Hà T đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Hồng L có tìm hiểu nhau 02 năm thì tiến đến hôn nhân tự nguyện vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là UBND phường G, tỉnh Tây Ninh) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào cùng năm. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, không còn hợp nhau về tính tình; từ đó dẫn cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2025 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn đối với chị Trần Thị Hồng L.

Về con chung: Anh và chị L không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị L không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh cam kết vợ chồng không có nợ chung ai.

Bị đơn – chị Trần Thị Hồng L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất quan hệ hôn nhân, thời gian ly thân và nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của anh T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hòa giải, hàn gắn nên chị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hà Tấn .

Về con chung: Chị và anh T không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh T không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung ai.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị L, anh T được ly hôn với chị L; về con chung không có, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Hồng L, chị L có địa chỉ tại phường A, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh T và chị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1

Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về hôn nhân: Anh T và chị L trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân vào năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19/3/2022 (theo Trích lục kết hôn số 287/TLH-BS ngày 19/3/2022) nên hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh T và chị L thống nhất vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình; từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết, Tòa án tiến hành hòa giải để tạo điều kiện cho anh T và chị L hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành và chị L đồng ý ly hôn đối với yêu cầu của anh T. Xét thấy, hôn nhân giữa anh T và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị L thống nhất không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị L trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hà T với chị Trần Thị Hồng L. Anh T được ly hôn với chị L.

2. Về con chung: Anh T và chị L thống nhất không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị L trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hà T phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005665 ngày 06/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Thị Hồng L không phải chịu án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hà T, chị Trần Thị Hồng L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- PTHADS khu vực 12, tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Gò Dầu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Tiến Danh